

LIÊN XÔ - NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH CHIẾN THẮNG

NGUYỄN QUỐC HÙNG

40 năm đã trôi qua, kể từ khi những tiếng nổ cuối cùng của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt. Cuộc chiến tranh lớn nhất, tàn khốc nhất trong lịch sử loài người đã kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít quốc tế. Loài người văn minh thoát khỏi những thảm họa man rợ của chúng. Sự kiện bao trùm toàn cầu ấy mãi mãi không thể phai mờ đối với các dân tộc. Nhưng cách đây không lâu, một bộ phim lớn nhiều tập do một số nhà điện ảnh Liên Xô và Mỹ cùng hợp tác xây dựng đề nói về sự kiện toàn cầu to lớn ấy, và khi đem chiếu ở Mỹ lại mang một cái tên là «Cuộc chiến tranh không được biết tới». Cái tên ấy không phải ngẫu nhiên. Đã từ nhiều năm, ngay sau khi chiến

tranh vừa chấm dứt, các thế lực phản động cầm quyền ở Mỹ đã ra sức xuyên tạc, thậm chí bưng bít những sự thật lịch sử của cuộc chiến tranh thế giới - nhất là về công lao to lớn và vai trò có ý nghĩa quyết định của Liên Xô trong công cuộc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. Họ muốn các thế hệ đương thời và nhất là, hậu sinh mơ hồ và lãng quên không biết tới một trong những sự kiện lớn nhất của lịch sử loài người.

Nhưng bàn tay không thể che lấp mặt trời.

Loài người tiến bộ, thế giới văn minh mãi mãi ghi nhớ chiến công vĩ đại của nhân dân Liên Xô và nhân dân các dân tộc trong cuộc chiến đấu tiêu diệt bọn phát xít cực kỳ hung hãn và bạo tàn.

NHỮNG BƯỚC CHUYỀN CĂN BẢN CỦA CUỘC CHIẾN

Ngày 1.9.1939, với việc đánh chiếm nước Ba Lan của bọn Hítler, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Hai nước Anh, Pháp tuyên chiến chống Đức. Nhưng với chính sách bực nhược và khuyến khích nước Đức phát xít tiêu đánh Liên Xô, họ chỉ «tuyên» mà không «chiến». Suốt tám tháng đầu của cuộc chiến, mặt trận phía tây hầu như yên lặng. Chiến sự chỉ là vài tập mây bay thỉnh thoảng rượt đuổi nhau trên trời hoặc vài tập lính Pháp vượt biên giới tiến sâu vào nước Đức vài ba kilômét rồi quay trở lại. Sự thật lúc bấy giờ tại mặt trận phía tây, 110 sư đoàn của nước Pháp thừa sức để bẹp 23 sư đoàn quân Đức chỉ vừa mới được huấn luyện một cách vội vàng. Nhưng những người cầm quyền Pháp cũng như Anh lại «án binh bất động». Nước Anh gửi 5 sư đoàn sang tham chiến hoàn toàn mang ý nghĩa tượng trưng.

Tới đầu tháng 4.1940, Hítler đã phá vỡ tình trạng «chiến tranh kỳ quái» ấy, ráo riết triển khai các kế hoạch tiến đánh các nước Bắc Âu rồi Tây Âu và Đông Âu. Quân Đức đã thu được thắng lợi một cách nhanh chóng

và dễ dàng. Chúng chiếm Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ, Na Uy và cả nước Pháp «đệ tứ cường quốc», rồi quay sang bán đảo Banceang và đảo Síp ở Đông Nam châu Âu. Chỉ trong một thời gian ngắn, chúng chiếm được một lãnh thổ rộng gần 2 triệu kilômét vuông với dân số 142 triệu người. Toàn bộ tình hình chiến sự trên đây ở các nước châu Âu tư bản chủ nghĩa đã chứng tỏ rõ ràng là tại đây không có một lực lượng nào có thể đủ sức ngăn chặn được cuộc tấn công xâm lược của quân đội phát xít Hítler. Nước Anh tuy chưa bị xâm chiếm nhưng đã rơi vào tình trạng trợ trợ, lại đang lao đao dưới những trận oanh tạc của không quân quốc tế và các loại bom bay. Giới cầm quyền Anh đã có kế hoạch toàn tính di tản sang Canada bên kia bờ Đại Tây Dương.

Còn ở Bắc Phi, «Quân đoàn châu Phi» của tướng Rômmen với 2 sư đoàn quân Đức cũng 2 sư đoàn quân Italia đã đẩy quân Anh tới tận biên giới Libi - Ai Cập (4.1941). Chiến sự tại đây kéo dài cầm cự, quân Anh thoát khỏi cảnh bị tiêu diệt vì Hítler đang dồn

sức chuẩn bị cho cuộc một tấn công lớn vào Liên Xô.

Nhờ những thắng lợi trong thời kỳ từ tháng 9.1939 đến tháng 6.1941, tiềm lực quân sự - kinh tế của nước Đức đã tăng lên rõ rệt. Hitle và bọn tướng lĩnh phát xít đề ra kế hoạch (tốc chiến tốc thắng) nhanh chóng đánh bại Liên Xô, để chỉ trong 4 tuần đánh quy chủ lực của Hồng quân và kết thúc cuộc chiến. Tính toán có thận trọng hơn, khác với khi tràn vào Bắc Âu và Tây Âu, lần này trong cuộc tiến đánh Liên Xô, Hitle huy động cả lực lượng quân sự của các nước chư hầu Phần Lan, Rumani, Hungari và đồng minh Italia. Hitle và bè lũ say sưa hoàn toàn, những chắc mọi thắng lợi, phải thuộc chúng.

Rạng sáng ngày 22 tháng 6 năm 1941, quân đội phát xít Hitle đã mở cuộc tấn công bất ngờ, phản bội vào đất nước Xô viết với một lực lượng quân đội và phương tiện chiến tranh khổng lồ: 190 sư đoàn quân Đức và chư hầu (bao gồm 5,5 triệu quân) cùng 47,3 nghìn đại bác và súng cối, 3,7 nghìn xe tăng và 5 nghìn máy bay. Dựa vào hàng loạt ưu thế, quân đội Hitle tiến công ào ạt, tràn qua biên giới và thọc sâu vào lãnh thổ Xô viết.

Tổ quốc Xô viết lâm nguy.

Đất nước Xã hội chủ nghĩa trong tình trạng cực kỳ hiểm nghèo. Cả thế giới lo lắng, dõi theo từng trận đánh; từng diễn biến trên mặt trận Xô-Đức.

Bọn phát xít xâm lược nắm được quyền chủ động chiến lược trên toàn mặt trận chạy dài hàng nghìn kilômét. Hồng quân buộc phải chiến đấu trong thế phòng ngự. Khó khăn lại càng tăng lên, khi một lực lượng không nhỏ của Hồng quân phải duy trì tại Viên Đông nhằm sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của bọn quân phiệt Nhật Bản. Quân đội Hitle ngày càng tiến sâu vào lãnh thổ. Leningrát - thành phố của Cách mạng tháng Mười - bị bao vây. Tới cuối mùa thu năm 1941, kẻ thù đã tràn tới cửa ngõ thủ đô Mátxcova. Đất nước Xô viết như "nghìn cân treo sợi tóc".

Mặc dầu trong tình trạng hết sức hiểm nghèo, cực kỳ khó khăn nhưng với ý chí Xô viết bất khuất, các chiến sĩ Hồng quân đã ngoan cường chiến đấu, chặn đánh quân thù trên từng tấc đất. Lần đầu tiên kể từ khi bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội phát xít Hitle đã vấp phải một sức kháng cự quyết liệt, kiên cường như thế và chúng đã bị chặn lại, cam chịu những tổn thất nặng nề. Hơn nửa triệu tên phát xít đã bị tiêu diệt chỉ trong vòng ba tháng đầu tiên

của cuộc tiến công xâm lược. Đến đầu tháng 12-1941, Hồng quân chuyển sang phản công và giáng cho chúng những thiệt hại nặng nề cả về sinh lực cũng như các phương tiện chiến tranh.

Như thế là lần đầu tiên kể từ khi gây ra cuộc chiến tranh thế giới, quân đội phát xít Hitle đã phải nếm một thất bại thảm hại. Cái huyền thoại về cái gọi là «sức mạnh vô địch», và «bách chiến bách thắng» của quân đội Đức phát xít đã bị sụp đổ. Chiến lược «chiến tranh chớp nhoáng» tốc chiến tốc thắng của Hitle bị phá sản. Bọn phát xít phải quay sang chiến lược chiến tranh đánh lâu dài hoàn toàn bất lợi đối với chúng. Đó là một sự đảo lộn lớn về chiến lược chiến tranh và là một thất bại nặng nề của bọn phát xít. Như thế, chiến thắng Mátxcova của quân đội và nhân dân Liên Xô đã tạo nên bước chuyển biến căn bản đầu tiên của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, có lợi cho Liên Xô và các lực lượng Đồng minh chống phát xít với ý nghĩa chiến lược quân sự và chính trị cực kỳ quan trọng. Bước chuyển căn bản đó chỉ rõ quân đội phát xít Đức không phải là không thể đánh bại, Liên Xô và các lực lượng Đồng minh hoàn toàn có thể đánh bại chúng.

Bè lũ Hitle không cam chịu thất bại. Lợi dụng mặt trận thứ II chưa có ở Tây Âu, Bộ chỉ huy Đức quyết định tập trung một lực lượng quân sự lớn với hơn 50 sư đoàn thiện chiến mở cuộc tấn công về phía nam - chiếm vùng Capodor và hạ lưu sông Vônga với tham vọng kết thúc cuộc chiến tranh, sau khi chúng đã chiếm được những trung tâm công nghiệp và lúa mì quan trọng.

Đất nước Xô viết một lần nữa lại trong tình trạng hiểm nguy và nặng nề. Cũng như trong Hè - Thu năm 1941, Hồng quân lại phải tiến hành những trận chiến đấu phòng ngự kéo dài. Những trận đánh ác liệt đã diễn ra trên bờ sông Vônga với lời thề của các chiến sĩ Hồng quân: «Quyết không lùi bước! Đối với chúng ta phía sau Vônga không còn đất nữa!».

Rong rã hơn 6 tháng trời, trận đánh trên bờ sông Vônga - trận đánh lớn nhất của tất cả các thời đại - đã kết thúc với những thất bại nặng nề và cay đắng đối với quân đội Hitle. 22 sư đoàn Đức gồm 330 nghìn tên bị tiêu diệt. Viên thống chế Von Paolút cùng 21 viên tướng quốc xã bị bắt sống.

Chiến thắng Xtalingrát của Quân đội Xô viết đã giáng cho quân đội nước Đức phát xít một thất bại nặng nề nhất trong lịch sử xâm lược của chúng - một phần tư tổng số quân Đức trên mặt trận Xô-Đức bị tiêu diệt.

Quân đội Hitle từ thế tiến công rơi vào thế phòng ngự chiến lược.

Quân đội Xô viết đã giành được quyền chủ động chiến lược, mặc dầu lúc đó ưu thế binh lực chưa hơn hẳn chúng. Như thế, chiến thắng Xtalingrát đã tạo nên bước ngoặt căn bản đối với cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô và cả toàn bộ cục diện của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Sự bại trận cuối cùng của quân đội Đức phát xít rõ ràng là không tránh khỏi. Chiến thắng Xtalingrát đã cổ vũ, thúc đẩy mạnh mẽ cuộc chiến đấu giải phóng của các dân tộc.

Cũng chỉ từ khi quân Đức bị thua nặng ở mặt trận Xô-Đức, liên quân Anh Mỹ mới đẩy mạnh những hoạt động quân sự và thu được thắng lợi trên chiến trường Bắc Phi. Nhưng đây chưa phải là một sự « chia lửa » thật sự với Hồng quân Liên Xô và lại càng không thể là một bước ngoặt của cuộc chiến tranh như các giới cầm quyền và cầm quân ở phương Tây cố tình khẳng định và đề cao. Nước Mỹ và Anh theo đuổi những âm mưu để quốc chủ nghĩa, tái chiếm các thuộc địa của họ ở châu Phi và lần tránh việc mở mặt trận thứ II cần thiết thật sự ở Tây Âu.

Mùa hè năm 1943, lợi dụng vẫn chưa có mặt trận thứ II, Hitle lại quyết định tập trung lực lượng mở một cuộc tấn công lớn nhằm phục thù cho trận thua đau của chúng ở Xtalingrát. Một trận thắng lớn là điều bức bách đối với bọn quốc xã để khôi phục uy thế suy sụp, nội bộ rạn nứt, sĩ khí ba quân tan tác và quyền chủ động chiến lược đã tuột khỏi tay chúng. Nhớ lại đòn đau, Hitle quyết định chỉ tấn công trên một hướng chiến lược với một lực lượng lớn và đặc biệt được trang bị những vũ khí hiện đại, mới nhất. Khu vực hình cung Cuốcxơ là nơi bọn Hitle chọn cho một trận quyết chiến chiến lược hồng xoay chuyển tình thế và đi tới kết thúc chiến tranh.

Trận đánh ở Cuốcxơ đã diễn ra cực kỳ khốc liệt. Cả hai bên tung vào trận đánh tới 4 triệu quân cùng 69 nghìn đại bác và súng cối, 13,2 nghìn xe tăng và 11 nghìn máy bay chiến đấu. Đó là một khối lượng hết sức lớn về quân đội, vũ khí và phương tiện chiến tranh trong một chiến dịch. Những trận đấu xe tăng lớn nhất, dữ dội nhất của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã diễn ra. Có trận cả hai bên tung vào tới 1.500 xe tăng.

Nhưng trận đánh ở Cuốcxơ lại diễn ra trong một thời gian ngắn nhất so với các chiến dịch trước đó. Sau 50 ngày chiến đấu ác liệt, Hồng quân Liên Xô đã bẻ gãy cuộc tiến công, tiêu diệt gần nửa triệu quân địch.

phá hủy hơn 3.500 máy bay và khoảng 1.500 xe tăng phát xít.

Trận thắng lớn ở Cuốcxơ có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng: Bước ngoặt căn bản của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô và của cả cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã hoàn thành. Quyền chủ động chiến lược từ nay hoàn toàn thuộc về Quân đội Xô viết. Quân đội Hitle đứng trước thảm họa sụp đổ. Trận tấn công mùa hè năm 1943 là trận tấn công chiến lược cuối cùng của quân đội nước Đức phát xít. Từ nay chúng không còn đủ sức để mở những cuộc tấn công lớn như trước đây ở mặt trận phía Đông. Đối với nhân dân đất nước Xô viết đã qua đi những năm tháng nặng nề nhất, hiềm nghèo nhất hầu như phải đơn độc chiến đấu chống bọn phát xít Hitle.

Từ đầu năm 1944, Hồng quân đã bước sang một giai đoạn chiến đấu mới với nhiệm vụ chính trị trọng đại là quét sạch bọn phát xít xâm lược ra khỏi lãnh thổ của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tiến vào giải phóng, giúp đỡ nhân dân các nước châu Âu thoát khỏi ách chiếm đóng nô dịch của chủ nghĩa phát xít.

Đề bẹp mọi sự chống cự điên cuồng của kẻ thù, tới nửa sau năm 1944, Hồng quân đã giải phóng toàn bộ đất nước, Tổ quốc Xô viết sạch bóng quân thù. Trên đường truy kích bọn phát xít, bằng những chiến dịch tiến công có quy mô rộng lớn, Hồng quân Liên Xô tiến vào các nước Ruman, Ba Lan, Hungari, Bungari, Tiệp Khắc, tổng công kích vào Béclin và cuối cùng là giải phóng Praha. Nước Đức phát xít xin đầu hàng không điều kiện. Tháng 5 năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới ở châu Âu đã chấm dứt.

Trong khi đó, mãi tới đầu tháng 6.1944, liên quân Mỹ-Anh mới đổ bộ vào miền bắc nước Pháp, sau nhiều năm cố tình lẩn lữa, trì hoãn. Trước cuộc tiến công ào ạt của Hồng quân vào châu Âu, họ hoảng hốt mới vội vã mở mặt trận thứ II ở Tây Âu. Mặc dầu với một lực lượng áp đảo (liên quân Mỹ-Anh có 87 sư đoàn, 10.000 máy bay, 6.500 xe tăng; quân Đức có 39 sư đoàn, 1.000 máy bay và 600 xe tăng), nhưng liên quân Mỹ-Anh đã cố tình tiến rất chậm và mãi tới cuối năm 1944 họ mới tới biên giới Pháp-Bỉ. Họ muốn để Bộ chỉ huy Hitle yên tâm, dồn quân chủ lực về phía Đông nhằm ngăn chặn cuộc tiến công của Hồng quân Liên Xô. Nhưng rồi chính thủ tướng Anh U. Sôcsin lại phải gửi điện cầu cứu tới J. Xtalin, khi quân Đức bắt ngờ mở cuộc tấn công vào quân Mỹ-Anh tại vùng Ácden. Chỉ trong 7 ngày, liên quân Mỹ-Anh bị đẩy lùi hơn 100 kilômét và có

nguy cơ bị tiêu diệt. Cuộc tấn công sớm hơn dự định của Hồng quân Liên Xô đã cứu quân Mỹ-Anh khỏi thảm họa đó.

Trung thành với những cam kết của mình tại hội nghị Ianta (2-1945), ngày 8-8-1945, Liên Xô đã tuyên bố tình trạng chiến tranh với nước Nhật Bản quân phiệt. Chỉ trong một chiến dịch thực sự chớp nhoáng kéo dài khoảng 20 ngày, Hồng quân Liên Xô đã đập tan đội quân Quan Đông tinh nhuệ bậc nhất và la cái cột sống của quân đội Nhật Bản. Đội quân đông hơn 1 triệu tên lại được trang bị tối tân rằng đã bị đánh tan hoàn toàn. Chưa bao giờ trong lịch sử chiến tranh, một đội quân đông và trang bị tốt như đạo quân Quan Đông lại thua, nhanh như thế. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô đã đưa tới sự sụp đổ nhanh chóng của nước Nhật Bản quân phiệt phát xít, kết thúc cuộc chiến tranh thế giới sớm hơn nhiều so với dự định của Mỹ và Anh. Ngày 6 và 9-8-1945, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Nhưng hai cột khói mang hình nấm khổng lồ cao gần hai nghìn mét và những thảm họa khủng khiếp của chúng - những tội ác diệt chủng dã man của đế quốc Mỹ - cũng không thể che lấp những sự thật lịch sử ấy. Thủ tướng Anh Sôcsin trong bộ hồi ký nhiều tập đã viết: «Thật là sai lầm nếu nghĩ rằng, số phận Nhật Bản là do bom nguyên tử quyết định». Còn chính tướng Sennô, tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc trong thời kỳ chiến tranh thế giới, đã tuyên bố: «Chính việc nước Nga tham gia chiến tranh chống Nhật là nhân tố quyết định dẫn tới kết thúc chiến tranh. Nếu không thả bom nguyên tử, thì kết quả vẫn như vậy»⁽¹⁾. Việc Liên Xô tham gia cuộc chiến tranh Thái Bình Dương đã gây nên nỗi kinh hoàng tuyệt vọng đối với nước Nhật phát xít. Ngày 9.8.1945, chỉ vài giờ sau khi nhận được tin về cuộc tấn công của Hồng quân Liên Xô đã bắt đầu, thủ tướng Nhật Bản Xuduki đã phải thừa nhận trong phiên họp kín của Hội đồng quân sự tối cao: «Việc

tuyên bố tham chiến của Liên Xô sáng hôm nay đã đặt chúng ta vào tình trạng hoàn toàn không lối thoát và không còn khả năng tiếp tục cuộc chiến tranh»⁽²⁾. Nước Nhật phát xít tuyệt vọng và thua trận.

Như thế là trong tiến trình, kéo dài sáu năm đẫm máu của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, bằng cuộc chiến đấu ngoan cường và những hy sinh to lớn, quân đội và nhân dân Liên Xô đã lập nên những chiến công chói lọi, giữ vai trò quyết định trong công cuộc đánh bại chủ nghĩa phát xít quốc tế mà nước Đức Hitle là đối xung kịch phản động và hung hãn nhất.

Trong cuộc chiến đấu khốc liệt ấy, Liên Xô là người đã tạo nên những bước chuyển căn bản của cuộc chiến, kể cả trong những năm tháng đất nước Liên Xô hầu như phải đơn độc một mình chống lại mọi đòn tấn công ác hiểm của kẻ thù. Quân đội phát xít Hitle chỉ bị chặn lại, đánh bại khi chúng vấp phải cuộc chiến đấu kiên cường của Hồng quân và nhân dân Liên Xô, mà trước đó chúng hầu như đánh thắng ở khắp mọi nơi, gây bao nỗi kinh hoàng cho các quốc gia tư bản chủ nghĩa. Những chiến thắng lẫy lừng ở Mátxcova, Xtalingrát, Cudexco... của Hồng quân đã giáng cho quân đội nước Đức phát xít những thất bại nặng nề, đẩy chúng vào thế thua và đi tới sụp đổ hoàn toàn. Ở mặt trận Viễn Đông, Hồng quân đã làm cho nước Nhật quân phiệt tuyệt vọng, khi chúng mất đi đội quân chủ lực Quan Đông và tan vỡ cái âm mưu có thủ lâu dài dựa vào vùng Mãn Châu - Đông Bắc Trung Quốc. Chúng bị «mất chân», phải nhanh chóng đầu hàng không điều kiện.

Rõ ràng là những bước chuyển căn bản ấy - mà Hồng quân và nhân dân Liên Xô là người tạo nên - mang ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc chiến tranh chống phát xít. Đó là công lao to lớn và quan trọng nhất của quân đội và nhân dân Xô viết.

CUỘC ĐỘ SỨC KHỐC LIỆT

Khi ra lệnh cho quân đội phát xít tràn vào đất nước Xô viết, Hitle xác định mục đích chiến trị của chúng là: «Những nhiệm vụ của chúng ta ở nước Nga là đập tan các lực lượng vũ trang, tiêu diệt nhà nước... Đây là nói về một sự tiêu diệt»⁽³⁾. Ý còn nhấn mạnh: «cần phải tiêu diệt nước Nga. Chúng ta càng nhanh chóng đập tan nước Nga càng tốt»⁽⁴⁾. Đó là dã tâm tàn bạo của

Hitle và phe lũ đối với đất nước Xô viết. Vì vậy, cuộc chiến tranh của nước Đức phát xít chống Liên Xô mang tính chất hết sức quyết liệt. Đó không chỉ là một cuộc chiến tranh giữa hai quân đội mà là một cuộc đụng đầu một mất một còn giữa hai hệ thống xã hội đối lập nhau - giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Bốn phát xít quốc xã không chỉ theo đuổi những mục đích xâm

lực để quốc chủ nghĩa chiếm đoạt đất đai, cướp bóc của cải, tàn sát và nô dịch nhân dân các dân tộc Liên Xô, mà còn tiêu diệt Nhà nước xã hội chủ nghĩa, chế độ xã hội xã viết và cả hệ tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Để đạt được những mục tiêu ấy trước đó, bọn phát xít không chần tay trước mọi tội ác.

Trong cuộc giao tranh đẫm máu chưa từng có trong lịch sử loài người, kéo dài 1418 ngày đêm, nhân dân Liên Xô đã phải chịu đựng, chống trả mọi đòn tấn công mãnh liệt và ác độc của kẻ thù. Với việc đánh bại một loạt nước châu Âu tư bản chủ nghĩa, tiềm lực quân sự - kinh tế của nước Đức Hitle đã tăng lên nhanh chóng. Chúng chiếm được toàn bộ vũ khí, đạn dược và phương tiện chiến tranh của 92 sư đoàn quân Pháp, 22 sư đoàn quân Bỉ, 18 sư đoàn Hà Lan, 12 sư đoàn Anh và 6 sư đoàn Na Uy. Chỉ riêng ở Pháp, bọn phát xít chiếm được tới 4930 xe tăng và xe bọc thép, 3000 máy bay. Trước đó, 30 sư đoàn Tiệp Khắc đã về tay bọn Hit-le⁽⁵⁾.

Sản xuất công nghiệp của nước Đức phát xít từ năm 1939 đến năm 1941 đã tăng lên như sau⁽⁶⁾:

	Nước Đức (1939)	Nước Đức và các nước chư hầu, bị chiếm đóng (1941)
Dân số (triệu người)	Khoảng 90	290,0
Công nhân công nghiệp (triệu người)	10,1	28,0
Than đá (triệu tấn)	251,6	403,0
Nhôm (nghìn tấn)	199,5	324
Thép (triệu tấn)	22,5	31,8

Nhờ một tiềm lực công nghiệp to lớn như thế, bọn phát xít đã có thể gia tăng việc

trang bị những vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại cho lực lượng vũ trang của chúng mà số lượng cũng tăng lên nhanh chóng như sau:⁽⁷⁾

Lực lượng và không quân	1-9-1939	1-6-1941
Tổng số sư đoàn (ước tính)	103	217,5
Trong đó:		
Xe tăng	7	11
Mô-tô	8	15
Xe tăng	3200	5640
Máy bay	4405	10000

Hitle đã huy động một lực lượng quân sự khổng lồ mở cuộc tấn công bất ngờ vào đất nước Xô viết. Lúc bấy giờ cả nước Đức phát xít có 214 sư đoàn và 7 lữ đoàn, Hitle đã sử dụng tới 152 sư đoàn và 2 lữ đoàn cho cuộc tấn công xâm lược. Cùng với quân đội các nước chư hầu, lực lượng bọn phát xít tích tụ chung lên tới 190 sư đoàn (bao gồm 3,5 triệu quân) và 3,7 nghìn xe tăng, 5 nghìn máy bay. Đó là một lực lượng tiến công xâm lược chưa từng có trong lịch sử chiến tranh thế giới.

Vì vậy, ngay từ đầu cũng như trong suốt cuộc chiến tranh, mặt trận Xô - Đức đã trở thành mặt trận chính và quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định nhất của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai... Tại đây, cuộc chiến đã diễn ra với cường độ ác liệt nhất, quy mô to lớn nhất và kéo dài thời gian nhất. Trên mặt trận Xô - Đức, bọn Hitle luôn luôn duy trì đại bộ phận lực lượng quân đội Đức và các nước chư hầu trong suốt mọi giai đoạn chiến tranh.

Lực lượng quân đội Đức và chư hầu phân bố trên các chiến trường như sau:⁽⁸⁾

Đơn vị: sư đoàn

Thời gian	Tổng số lực lượng quân Đức	Mặt trận Xô - Đức		Mặt trận khác	Tại Đức và lãnh thổ chiếm đóng
		Quân Đức	Chư hầu		
22-6-1941	218	153	37	2	63
01-11-1943	269	194	72	4	71
01-7-1943	297	196	36	8	93
01-1-1944	317	201	44	21	95
01-6-1944	328	182	58	26	12
01-1-1945	311	179	17	118	17

Như thế, cho tới giữa năm 1944, trên mặt trận Xô - Đức, Hitle đã tập trung từ 153 sư đoàn đến 201 sư đoàn quân Đức và từ 36

đến 72 sư đoàn các nước chư hầu - tức là từ 56 - 72% lực lượng của quân đội Đức và từ 62 - 78% toàn bộ các sư đoàn của khối phát

xít, Phần lớn vũ khí và phương tiện chiến tranh của chúng cũng đều tập trung vào mặt trận Xô-Đức: 58-81% đại bác và súng cối, 54-67% xe tăng và 60% máy bay (9). Trong khi đó, cho tới mùa hè năm 1944, bọn Hitle chỉ sử dụng từ 2-21 sư đoàn (tức là từ 0,9-6,6% toàn bộ lực lượng của chúng để chống liên quân Mỹ Anh. Ngoài ra còn từ 63-95 sư đoàn phát xít (26-30%) đóng tại nước Đức và các nước bị chiếm khác, thực tế đó là những lực lượng dự bị để bổ sung và tăng cường cho mặt trận phía Đông. Hồng quân Liên Xô đã phải tiến hành cuộc chiến đấu cực kỳ gian khổ và khốc liệt, nhất là trong ba năm đầu hầu như phải đơn độc chống lại đại bộ phận lực lượng của quân đội phát xít Đức và chư hầu.

Mặt trận Xô - Đức cũng là nơi chiến sự diễn ra kéo dài nhất và liên tục nhất về mặt thời gian. Sau khi bọn phát xít nêu như trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh (9-1939-6-1941), chiến sự ở các nước Bắc Âu và Tây Âu chỉ diễn ra trong 75 ngày (Đức chiếm Đan Mạch trong 1 ngày, Hà Lan - 5 ngày, Bỉ - 19 ngày, Pháp-44 ngày, Na Uy-63 ngày), ở Đông Âu kéo dài 58 ngày. Thi chiến sự trên mặt trận Xô - Đức đã kéo dài gần 4 năm - 1418 ngày đêm trong đó 1320 ngày đêm ác liệt, với thất bại hoàn toàn của nước Đức phát xít. Còn mặt trận thứ II ở Tây Âu do lực lượng Mỹ Anh tiến hành chỉ được bắt đầu từ ngày 6-6-1944, kéo dài khoảng 330 ngày. (10) nhưng vào lúc Hồng quân Liên Xô đang trên đà tiến công ào ạt, truy kích mạnh mẽ bọn phát xít và nước Đức Hitle đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Đó là những thuận lợi rất to lớn đối với liên quân Mỹ Anh.

Trên chiến trường Xô-Đức, quân đội phát xít Hitle chẳng những phải cam chịu những thảm hại đầu tiên mà còn chuốc lấy những thất bại nặng nề nhất, to lớn nhất, cay đắng nhất và cuối cùng sụp đổ hoàn toàn. Hồng quân Liên Xô đã tiêu diệt 587 sư đoàn Đức, phá hủy đại bộ phận vũ khí, phương tiện chiến tranh của chúng-167 nghìn vũ khí các loại, 48 nghìn xe tăng và 77 nghìn máy bay

(11). Hồng quân cũng đập tan gần 100 sư đoàn quân của các nước chư hầu phát xít. Còn liên quân Mỹ Anh đã tiêu diệt được 178 sư đoàn Đức và đồng minh của Đức trong suốt cuộc chiến tranh thế giới (12). Trong giai đoạn đầu trước tháng 6-1941, khi đánh chiếm các nước Bắc Âu và Tây Âu, những thiệt hại của quân đội Đức và sinh lực chỉ là: 300 nghìn tên bị tiêu diệt.

Theo những số liệu gần đây dựa trên những tài liệu của nước Đức, tổng số binh lính phát xít Đức bị chết, bị thương và bị bắt làm tù binh là 13,6 triệu tên, trong đó 10 triệu tên là ở mặt trận Xô-Đức. Những thiệt hại của quân Đức trên mặt trận Xô - Đức nhiều gấp 4 lần so với những thiệt hại của chúng ở mặt trận Tây Âu và Địa Trung Hải cộng lại, riêng về số binh lính chết, bị thương là gấp 6 lần (13).

Còn đường đi tới chiến thắng của nhân dân Liên Xô thật không dễ dàng. 17 tháng đầu tiên của cuộc chiến tranh là những ngày tháng cực kỳ khó khăn gian khổ, kể cả những nổi dậy cay thất bại quân sự tạm thời. Để giành được chiến thắng cuối cùng, hơn 20 triệu người Xô viết đã ngã xuống. Trong mỗi gia đình trên đất nước rộng lớn này hầu như đều mất đi những người thân yêu nhất. Bọn phát xít còn gây ra bao tàn phá, đồ nát và những thiệt hại vật chất cực kỳ to lớn. 1710 thành phố, hơn 70 nghìn thôn xóm 32 nghìn nhà máy, xí nghiệp, 65 nghìn kilômét đường sắt, 98 nghìn nông trang tập thể, 1876 nông trường quốc doanh và 2890 trạm máy móc-máy kéo nông nghiệp đã bị phá hủy. Những thiệt hại vật chất ấy trị giá tới 2 nghìn. 569 tỷ rúp (theo giá trước chiến tranh) (14). Đất nước Xô viết đã phải chịu đựng những hy sinh, những thiệt hại vật chất nặng nề nhất so với bất kỳ nước nào trong cuộc chiến tranh thế giới.

Lịch sử loài người mãi mãi ghi nhớ những chiến công hiển hách, những đóng góp quyết định và những hy sinh to lớn của nhân dân và quân đội Xô viết trong công cuộc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

NGƯỜI CHIẾN SĨ GIẢI PHÓNG VĨ ĐẠI

Ngay từ những ngày tháng đầu tiên của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, khi sấm sét đứng lên chống lại cuộc tấn công của nước Đức phát xít, Hồng quân và nhân dân đã ý thức sâu sắc: "Mục đích của cuộc chiến tranh toàn dân bảo vệ Tổ quốc, chống bọn áp bức phát xít này, không những nhằm xóa bỏ nguy cơ đang đe dọa nước ta, mà còn nhằm

giúp đỡ, các dân tộc ở châu Âu đang rên xiết dưới ách của chủ nghĩa phát xít". Đó là tiếng nói của J. Xtalin người đứng đầu Đảng và Nhà nước Xô viết - đã vang lên qua làn sóng điện của đài phát thanh Mátxcova ngày 3 tháng 7 năm 1941, mười ngày sau cuộc tấn công xâm lược của bè lũ phát xít.

Như thế, cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô mang ý nghĩa giải phóng—quốc tế sâu sắc và được khẳng định ngay từ những ngày đầu tiên của cuộc chiến, ngay từ lúc mực dầu dất nước Xô viết trong tình thế cực kỳ khó khăn, hiểm nghèo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản quang vinh, Hồng quân và nhân dân Liên Xô đã hoàn thành xuất sắc những sứ mệnh lịch sử cao cả đó của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Bằng những chiến thắng vang dội, giáng cho kẻ thù phát xít những đòn nặng nề, Hồng quân và nhân dân Liên Xô đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống phát xít của nhân dân các nước bị chiếm đóng và nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc. Một cao trào đấu tranh sôi nổi đã diễn ra trong các nước này. Đồng thời với việc tiến hành cuộc chiến đấu gian khổ để bảo vệ Tổ quốc, những người Xô viết đã tích cực, giúp đỡ, chi viện, cho cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước—và khi, nạn được, các phương tiện kỹ thuật chiến tranh và cả những cán bộ quân sự có nhiều kinh nghiệm. Nhiều chiến sĩ Hồng quân bị bắt làm tù binh đã bắt liên lạc hoặc trốn khỏi các trại tập trung tham gia cuộc chiến đấu của nhân dân các nước. 40 nghìn chiến sĩ Xô viết đã chiến đấu trong hàng ngũ lực lượng yêu nước, các đội du kích ở nhiều nước. Nhiều chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng của các dân tộc.

Từ mùa Xuân năm 1944, Hồng quân Liên Xô tiến tới sông Prút—con sông lớn trên biên giới với nước Rumania. Bằng những chiến dịch có quy mô hết sức rộng lớn và đập bằng mọi trở ngại, phức tạp, từ mùa hè năm 1944, trên đường truy kích bọn phát xít, Hồng quân tiến vào lãnh thổ các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Bungari, Rumania, miền đông Nam Tư, Áo, miền bắc Na Uy và nhiều nước khác. Ở Viên Đông, tháng 8, 1945, Hồng quân tiến vào Đông bắc Trung Quốc và miền bắc Triều Tiên. Cuộc tiến công mạnh mẽ và những chiến thắng to lớn của Hồng quân Liên Xô đã tạo nên những điều kiện hết sức thuận lợi cho nhân dân các nước nổi dậy đấu tranh, khởi nghĩa giành chính quyền, giải phóng đất nước thoát khỏi ách nô dịch của chủ nghĩa phát xít.

Trong sự nghiệp giải phóng cao cả ấy, hơn 3 triệu chiến sĩ Xô viết hy sinh, bị thương và mất tích trong những trận đánh ác liệt diễn ra ở các nước châu Âu và châu Á (15). 600 nghìn chiến sĩ Xô viết đã yên nghỉ trên đất nước Ba Lan anh em. Ở Rumania, 69 nghìn chiến sĩ Hồng quân đã ngã xuống và 286 nghìn người bị thương; ở Hungari, số lượng thương vong của Hồng quân là 140 nghìn chiến sĩ (16). Những trận đánh diễn ra hết sức

quyết liệt, khi con thú dữ phát xít điên cuồng giãy giụa trước giờ tận số của nó.

Trên đường tiến công ào ạt truy kích bọn phát xít, Nhà nước xã hội chủ nghĩa Xô viết đã khẳng định mục đích trước sau như một của mình là: Giải phóng nhân dân các nước thoát khỏi bọn xâm lược phát xít, giúp đỡ họ khôi phục Nhà nước dân tộc độc lập của mình; nhân dân các nước được giải phóng hoàn toàn tự do trong việc giải quyết vấn đề chế độ nhà nước của mình; thiết lập một sự hợp tác lâu dài về kinh tế và văn hóa giữa tất cả các dân tộc dựa trên sự tin cậy và giúp đỡ lẫn nhau. Đó là những nguyên tắc không thay đổi trong chính sách đối ngoại leninist của Đảng và Nhà nước Xô viết.

Khi Hồng quân tiến vào Ba Lan—một trong những nước đầu tiên—Chính phủ Liên Xô đã ra bản Tuyên bố, trong đó nhấn mạnh: « Chính phủ Liên Xô tuyên bố sẽ không theo đuổi mục tiêu chiếm giữ một bộ phận đất đai nào của Ba Lan, hoặc thay đổi chế độ xã hội ở Ba Lan; các hành động quân sự của Hồng quân trên lãnh thổ Ba Lan đều xuất phát từ sự cần thiết duy nhất của chiến tranh nhằm tiêu diệt quân phát xít Đức và chỉ việc cho nhân dân Ba Lan giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của nước Đức phát xít » (17).

Phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc càng tiến tới. Ở châu Âu, nhân dân các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Bungari, Anbani, Rumania, Nam Tư... đã nổi dậy giành chính quyền, thiết lập các nhà nước của nhân dân. Ở châu Á, nhân dân Việt Nam, Triều Tiên, Trung Quốc, Indônêxia và nhiều nước khác càng dấy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ ách thống trị phát xít thực dân, quyết tâm giành lại độc lập tự do cho đất nước. Phong trào giải phóng dân tộc còn bao trùm hàng loạt nước ở châu Phi và châu Mỹ latin.

Với sức mạnh không gì ngăn cản nổi, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc đã bước sang một giai đoạn mới, giáng những đòn nặng nề làm sụp đổ từng mảng lớn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc thực dân. Bản đồ chính trị thế giới đã thay đổi to lớn và sâu sắc, mà chiến thắng vĩ đại của nhân dân Liên Xô đánh tan chủ nghĩa phát xít như một nhân tố cổ vũ và tạo đà không thể thiếu được.



Với thời gian, càng lùi sâu vào quá khứ, chiến công vĩ đại của quân đội và nhân dân

Liên Xô trong công cuộc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít quốc tế lại càng chói lọi, mãi mãi đi vào lịch sử loài người tiến bộ như những trang hào hùng nhất, vẻ vang nhất.

Chiến công mang ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Bằng cuộc chiến đấu xả thân quên mình, Liên Xô đã giữ vai trò quyết định trong công cuộc đánh bại chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản - những thế lực phản động hung hãn nhất ở phương tây và phương đông lúc bấy giờ, bảo vệ thắng lợi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và đã cứu loài người thoát khỏi những thảm họa man rợ của chủ nghĩa phát xít, giúp đỡ các dân tộc giải phóng đất nước và tiến lên xây dựng cuộc sống mới.

Lịch sử loài người đã sang trang.

Cách đây hơn 30 năm, nói về chiến công vĩ đại của nhân dân Xô viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

- « Nhờ lực lượng to lớn của Hồng quân và nhân dân Liên Xô... tháng 5 năm 1945, Đức thất bại, tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng. *Phe dân chủ hoàn toàn thắng lợi.*

Trong thắng lợi đó, Liên Xô thắng to nhất, vẻ vang sự cũng như vẻ chính trị và tinh thần.

Nhờ Liên Xô thắng lợi mà các nước Đông Âu - trước đây là căn cứ của Đức phát xít hoặc là một bộ phận của Đức phát xít - đã trở nên những nước dân chủ mới.

Nhờ Liên Xô thắng lợi mà những nước nửa thuộc địa như Trung Quốc và những nước thuộc địa như Triều Tiên, Việt Nam đã đánh đuổi hoặc đang đánh đuổi bọn đế quốc xâm lăng, tranh lại tự do, độc lập.

Nhờ Liên Xô thắng lợi mà phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa khác đang lên cao⁽¹⁾.

Chiến thắng vĩ đại của nhân dân Liên Xô

trong công cuộc tiêu diệt phát xít một lần nữa đã tỏ sức mạnh vô địch của chủ nghĩa xã hội. Không một thế lực phát xít đế quốc nào có thể đè bẹp được Nhà nước xã hội chủ nghĩa Xô viết. Bởi « không bao giờ người ta có thể chiến thắng được một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trông thấy rằng họ bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền xô viết, chính quyền của những người lao động »⁽¹⁰⁾. Nhờ đó, Nhà nước Xô viết đã có thể huy động được toàn bộ sức người, sức của, động viên triệu người như một nhất tề đứng lên đánh bại bọn cướp nước xâm lược. Đó là nguồn gốc của sức mạnh Xô viết vô địch và cũng là bài học sâu sắc nhất của cuộc chiến tranh chống phát xít.

40 năm đã qua, chiến thắng vĩ đại của nhân dân Liên Xô tiêu diệt chủ nghĩa phát xít vẫn còn nóng hổi những ý nghĩa - như Lênin đã từng chỉ rõ: « Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết của chúng ta sẽ đứng vững như ngọn đuốc của chủ nghĩa xã hội quốc tế, như tấm gương cho tất cả quần chúng cần lao. Ở đây kia là tàn sát, chiến tranh, đổ máu, là hàng triệu nạn nhân, là sự bóc lột của tư bản; ở đây là một chính sách hòa bình chân chính và là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết »⁽²⁰⁾.

Đó là bài học về sức mạnh nêu gương và chân lý khẳng định: Cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa là những quốc gia thiết tha nhất với một nền hòa bình lâu dài trên toàn thế giới, kiên quyết đẩy lùi mọi nguy cơ chiến tranh mà tập đoàn oâm quyền Rôgân và các thế lực đế quốc phản động đang điều dưỡng theo đuổi, mưu đồ đẩy loài người vào những thảm họa hạt nhân khủng khiếp.

Hòa bình thế giới và tiến bộ xã hội là con đường đi tới và là sức mạnh bất diệt của nhân dân các dân tộc trên khắp hành tinh.

Tháng 3 năm 1985

(1) Theo: Đ. Êphimốp - Chiến tranh thế giới thứ hai và vận mệnh nhân dân Á - Phi, Mátxcova, 1980, tr. 127.

(2) Inoué Kiôxi - Lịch sử Nhật Bản hiện đại, Mátxcova, 1935, tr. 263 - 264.

(3) Theo: Đ. Êphimốp - Chiến tranh thế giới thứ hai và vận mệnh nhân dân Á - Phi, Tr. 60.

(4) Theo: Liên Xô trong những năm chiến tranh giữ nước vĩ đại 1941 - 1945, Mátxcova, 1976, tr. 9.

(5) Như trên, tr. tr. 7.

(6) (7) Từ điển bách khoa sử học Xô viết - tập 3, Mátxcova, 1973, tr. 72.

(8) Nguồn: Chiến tranh thế giới thứ hai và hiện tại, Mátxcova, 1972, tr. 166.

(9) Như trên, tr. 165.

(10) Như trên, tr. 142, 143, 167, 168.

(11) (12) Như trên, tr. 165.

(13) (14) (15) Liên Xô trong những năm chiến tranh giữ nước vĩ đại, 1941 - 1945, Tr. 692 - 693, 692, 707.

(16) Đại tướng X. M. Stêmenô - Bộ tổng tham mưu Xô viết trong chiến tranh - quyển II, Hà Nội, Nxb Quân đội nhân dân, 1977, tr. 151, 210, 370.

(17) Chính sách đối ngoại của Liên Xô trong thời kỳ chiến tranh giữ nước vĩ đại - tập II, Mátxcova, Tr. 155.

(18) Hồ Chí Minh - Tuyển tập - Tập I, Hà Nội, Nxb Sự thật, 1980, tr. 465.

(19) Lênin - Toàn tập - Tập 38, Mátxcova, Nxb Tiến Bộ, 1977, tr. 378.

(20) Lênin - Toàn tập - tập 35, Mátxcova, Nxb Tiến Bộ, 1976, tr. 336.